

HẸN MÙA HÒA CÚC

NGUYỄN TRỌNG ĐỊNH dịch

U
E
D
A

A
K
I
N
A
R
I

TRUYỆN THẦN KỊ NHẬT BẢN



KIM ĐÔNG NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐÔNG



MỤC LỤC

[Nguyên Tác : Kikka no Chigiri](#)

[Nguyên Tác : Buppôso](#)

HẸN MÙA HOA CÚC

Ueda Akinari
www.dtv-ebook.com

Dịch Giả : Nguyễn Nam Trân

Nguyên Tác : Kikka no Chigiri

Tác Giả : Ueda Akinari (1734-1809)

Lời Người Dịch :

Nguyên tác Kikka no Chigiri (lời ước hẹn gặp lại nhau giữa mùa hoa cúc) của Ueda Akinari (Thượng Điền Thu Thành) đã in trong Ugetsu Monogatari (Vũ Nguyệt Vật Ngữ) hay Truyện Đêm Mưa Trăng Lu. Theo lời tựa, tập truyện được viết xong vào một đêm tháng ba trời mưa trắng lù năm Minh Hòa thứ 5 (1768), lúc tác giả 34 tuổi. Bản đầu tiên in năm An Vĩnh thứ 5 (1776). Người dịch dùng bản được Asano Sampei hiệu chú và nhà xuất bản Shinchô phát hành năm 1979.

Sinh năm 1734 trong một xóm yên hoa ở Osaka (1) , Ueda là đứa con vô thừa nhận của một cô gái làng chơi. Lên bốn, mẹ bỏ không nuôi, được một thương gia giàu có và tốt bụng nhưng không con trai, đem về cho ăn học. Ông bị lên đậu ngặt nghèo, tuy thoát chết nhưng liệt hết mấy ngón tay (nên một trong những bút hiệu của ông là Zenshi Kijin (2) nghĩa là Quái Nhân Cụt Ngón). Sau khi sống một quãng đời thanh niên đòi trụ, ông sớm thức tỉnh trở lại nối nghiệp cha nuôi buôn dầu và buôn giấy nhưng không mấy chí thú vì vẫn mang giòng máu nghệ sĩ. Năm 1771, sau trận hỏa tai làm tiêu tan sản nghiệp, ông chuyển sang nghề đồng y và viết văn. Cuối đời (1793), về sống ở Kyoto và mất năm 1809, trong nghèo túng, vợ chết, không con cái và hầu như mù.

Tên tuổi Ueda Akinari gắn liền với văn xuôi Nhật Bản cận đại. Ảnh hưởng của ông rất sâu đậm đối với Kyokutei Bakin (1767-1848), tiểu thuyết gia số một thời Edo và những thế hệ đi sau (3). Phần ông thì chịu ảnh hưởng của các tiểu thuyết gia đời Minh như La Quán Trung (4), Phùng Mộng Long (5) ... Riêng Hẹn Mùa Hoa Cúc đã mượn đề tài truyện " Phạm Cự Khanh Kê Thục Sinh Từ Giao " (6) sưu tập trong tiểu thuyết bách thoại Trung Quốc của họ Phùng, Cổ Kim Tiểu Thuyết, quyển thứ 16. Akinari thích viết truyện quái đản vì nó là loại văn phổ biến nhất trong quần chúng đương thời nhưng có thể một phần do bản chất thần bí của chính ông. Suốt đời, ông hay viếng đền thần chồn Inari vì tin thần đã cứu mạng lúc mình lâm bạo bệnh.

Giáo sư René Sieffert đã dịch truyện này sang Pháp văn (xem Le Rendez-vous aux Chrysanthèmes trong Contes de pluie et de lune, Unesco, Folio, Paris, 1956). Xin để ý lời văn trong truyện này tuy có dụng công nhưng chung qui rất thô phác, cổ kính, ngay khi đã được chuyển ra kim văn. Niên hiệu An Vĩnh (An-ei, 1772-1781) bên Nhật, lúc tác phẩm ra đời, tương đương với thời Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc phủ Lê diệt Trịnh ở nước ta.

ooo

Liễu mùa xuân xanh mơn mớn nhưng xin đừng trồng liễu trong vườn nhà. Cũng như chó kết giao với hạng người khinh bạc. Dương liễu xum xuê đầy nhưng không chịu nổi trận gió đầu thu, khác nào người khinh bạc dễ nhạt mối giao tình. Liễu kia còn thắm lại lúc xuân về chứ người khinh bạc một đi không hề trở lại.

Ở trạm Kako xứ Harima có người hàn sĩ học rộng tên gọi Hasebe Samon. Cam cảnh thanh bần, chỉ làm bạn với sách vở, trong nhà không của cải phiến toái. Mẹ già đưa thôi không thua gì Mạnh mẫu (7),

suốt ngày chẳng rời giường cửi, những mong giúp con đạt chí nguyện bình sinh. Cô em gái út đã về làm dâu họ Sayo cũng chỗ làng nước. Nhà Sayo của cái ức vạn nhưng vốn biết mẹ con Hasebe là hiền nên mới xin kết thông gia và rước cô ta về. Đôi lúc họ mượn cớ nầy việc nọ để đem đồ biếu xén nhưng mẹ con cho rằng "chớ vì miếng ăn mà phải lụy người" nên vẫn thoái thác.

Một hôm, Hasebe Samon đến thăm người bạn tên Mỗ cùng thôn, trong lúc hai bên đang cao hứng bàn chuyện xưa nay bỗng nghe cách vách có tiếng rên rỉ bí ai. Samon bèn hỏi thăm. Chủ nhà trả lời: "Người nầy xem ra gốc gác ở miền Tây, nhân không bắt kịp bạn đồng hành để lỡ độ đường, mới xin tôi cho tá túc qua đêm. Tôi thấy ông ta tướng mạo đường đường như con nhà võ sĩ nên nhận lời. Chẳng ngờ từ đêm hôm đó bị lên sốt nặng, nằm li bì, đáng thương lắm. Đã ba bốn bữa rồi cứ như thế, tôi lại chẳng biết nhà cửa quê quán ông ta, nghĩ mình thật vụng tính. Bây giờ có hơi hối". Samon nghe qua mới bảo: "Thế thì tội nghiệp quá. Bác có lo lắng cũng đúng. Mang bệnh vào thân giữa đồng đất nước người không ai quen biết thì cơ khổ. Thôi để tôi khám xem sao". Nói xong, đã thấy chủ nhà lên tiếng: "Tôi nghe bệnh dịch hay lây, trẻ con trong nhà còn không cho bước vào phòng đó. Đừng mang họa vào thân". Samon mới cười: "Sống chết tại trời, ai truyền bệnh được. Thiên hạ không biết cứ nghe, mình tin theo làm gì!". Rồi đẩy cửa đi vào. Samon thấy người khách đang nằm, đúng như nhà chủ nói, có phong thái khác phàm nhưng đang nhuốm bệnh nặng nên mặt mày vàng vọt, người gầy đen, co quắp dưới một mảnh chăn cũ. Người ấy nhìn Samon với vẻ mừng rỡ, miệng nói "Làm ơn cho xin miếng nước nóng". Samon ngồi sát con bệnh và bảo "Xin tôn ông chớ lo, thế nào tôi cũng chữa cho khỏi". Thật bỏ rơi cũng chẳng nỡ, mới xin phép nhà chủ khám bệnh xong, tự mình cho toa, bốc, sắc thuốc, lại đút cháo, lo lắng trông nom đủ điều chẳng khác ruột thịt. Người vũ sĩ thấy Samon tận tụy, cảm động ứa nước mắt thưa: "Ông đối xử tốt như thế đến cả kẻ trời dạt nầy sao? Tôi có chết cũng chẳng báo đáp nỗi tình thâm". Samon mới can: "Tôn ông thoát chi những lời bí quan thái quá. Phàm bệnh dịch tất phải chịu đựng ít hôm. Tai qua nạn khỏi còn sống dai nữa đấy. Tôi sẽ qua đây trông nom ông mỗi ngày". Đúng như lời hứa chân tình, Samon săn sóc thật tận tâm nên dần dần, người vũ sĩ cảm thấy bệnh thuyên giảm, thân thể nhẹ nhõm hẳn, nồng nhiệt tỏ lòng cảm tạ. Vì kính mến công ơn, người ấy mới hỏi thăm gia cảnh Samon và thuật cho nghe gốc gác của mình: "Tôi tên Akana Sôemon, sinh trưởng ở vùng Matsue xứ Izumo, vốn thông hiểu chút binh pháp nên được ngài Enya Kamon-no-suke, quan trấn thủ thành Tomita, tôn làm thầy. Nhân có việc cơ mật, ngài Enya mới gửi tôi đi gặp Sasaki Ujitsuna ở Ômi. Lúc đang ở công quán dưới đó chợt nghe tin chức trấn thủ cũ là Amako Tsunehisa kéo bọn Yamanaka về hòa, nhằm đêm giao thừa bất ngờ leo vào chiếm thành, giết hại chủ tôi. Nguyên lai, vùng Izumo vẫn là đất phong của họ Sasaki, còn ngài Enya phụ tá việc cai trị. Tôi mới khuyên Sasaki Ujitsuna "Xin hãy giúp bọn Mizawa và Mitoya tiểu trừ bè đảng Amako Tsunehisa hộ". Khổ nỗi Ujitsuna bề ngoài xem ra dũng mãnh, bên trong chỉ là kẻ khiếm nhược ngu tối. Tôi bắt buộc nán lại Ômi. Thấy mình ở đó lâu cũng chẳng được việc, tôi mới lên trốn về xứ, ai ngờ giữa đường lâm trọng bệnh, để nhọc lòng ông, thật thân này may có phước phần. Trong nửa đời còn lại, nhất định có ngày báo đáp". Samon gạt đi: "Tôi giúp tôn ông là vì tình người, thấy kẻ hoạn nạn làm ngơ không đành, đâu thể nào nhận lời cảm ơn quá nồng hậu của ông. Ông cứ nán lại nghỉ ngơi cho khỏe đã". Câu nói chí tình như thêm sức nên lần hồi con bệnh hoàn toàn bình phục.

Samon có cảm tưởng mình đã tìm ra người tri kỷ. Những lúc ngày đêm trò chuyện, nhân bàn đến kinh điển bách gia chư tử, cách đặt vấn đề cũng như lời giải đáp của Akana chứng tỏ ông ta không hề thiếu kiến thức. Đặc biệt khách lại giỏi binh thư, mỗi lần bàn bạc, hai bên đều tâm đầu ý hợp, rất ưa vui thoả nên cuối cùng, họ ước với nhau kết nghĩa anh em. Akana lớn hơn năm tuổi, nhận lễ làm anh, xong hướng về Samon nói: "Cha mẹ ngu huynh mất đã lâu, mẹ già của em tức là mẹ anh. Vậy anh xin phép đến vái chào để mẹ nhận tấm lòng thành của anh xin được làm con". Samon khôn xiết vui mừng đáp: "Mẹ hằng tội nghiệp em một thân một mình. Nếu được như huynh trưởng nói, chắc mẹ vui mà tăng tuổi thọ". Họ đưa nhau về nhà, bà mẹ mừng rỡ tiếp đón: "Thằng con của mẹ bắt tài, lại bỏ công đi học những chuyện chẳng hợp thời, đường mây lỡ bước. Chỉ xin anh chớ ghét bỏ mà dạy dỗ nó hộ ta". Akana vui mừng cúi lạy: "Đại trượng phu xem trọng nghĩa khí, chứ coi công danh phú quý có ra chi. Nay tôi được mẹ yêu, em kính,

không dám trông mong gì hơn " , rồi ở trọ lại nhà đó ít lâu.

Hoa trên non mới nở hôm nào nay đã bay tả tơi, gió hây hây lẫn tẩn ngọn sóng, không nói cũng biết trời đã vào hè. Akana mới thưa với hai mẹ con : " Tôi trốn khỏi Ômi cũng vì có chủ đích về Izumo thăm dò động tĩnh. Tôi sẽ xuống đó ít lâu nhưng cố gắng chóng quay lại đây và dù rau cháo qua ngày cũng cố gắng báo đáp ân tình. Vậy xin từ biệt " . Samon mới hỏi : " Thế huynh trưởng đã định ngày nào trở lại đây chưa ? " . Akana bảo : " Ngày tháng như tên bắn, chắc nội mùa thu này thôi, em ạ " . Samon lại hỏi : " Có thể nào hứa trước với em ngày anh về được không ? " . Akana nói : " Anh định về giữa tiết trùng dương, có được không ? " Samon thưa : " Huynh trưởng đừng sai hẹn nhé. Em sẽ ngâm sẵn một cành hoa cúc trong vò rượu nhạt để đợi anh " . Sau khi đã thành thực ước hẹn với nhau như thế, Akana mới sang miền Tây.

Bóng câu thâm thoát, những nhánh thù du dưới tháp đã sẫm màu, chen với cúc đại huy hoàng vàng lưng đậu, thắm chín đến rồi. Ngày mỏng chín, Samon dậy sớm hơn thường nhật, quét chiếu nhà cỏ cho sạch, chưng trong lọ con hai ba nhánh cúc vàng cúc trắng, vết cặn hầu bao bày cơm rượu.

Bà mẹ bảo : " Mẹ nghe Yakumo ở tận cùng xứ San-in bên kia núi cách đây đến cả trăm dặm đường, anh con làm sao về cho kịp. Vậy chờ khi nào anh ấy đến nơi hãy sửa soạn! " . Samon thưa : " Anh con là người trọng chữ tín, thế nào cũng giữ lời hứa. Nếu đợi anh ấy về mới hấp tấp bày tiệc thì thật đáng thẹn " . Bèn mua rượu ngon, nấu cá tươi để sẵn trong bếp.

Ngày hôm đó trời quang đãng, nhìn ngút mắt không lấy một gợn mây. Bọn lữ khách gỏi đất mản sương nhập bọn trên đường kháo với nhau " Ai thượng kinh hôm nay nhằm ngày tốt đấy. Trời quang mây tạnh là điềm buôn bán có lời " . Một người vũ sĩ xấp xỉ năm mươi nói với một anh trai trẻ khoảng hai mươi ăn mặc cùng một kiểu : " Trời đẹp thế này, nếu từ Akashi mượn được thuyền mà rong buồm đi sớm thì chiều chắc kịp qua đêm ở cửa Ushimado. Chỉ vì bọn trẻ ngại sóng gió, mình đành chịu tốn kém. " . Anh kia vừa đi, vừa vuốt giận ông bạn : " Lúc lệnh bề trên nhà ta lên kinh, từ đảo Shōzujima qua bến Murozu, ngài cũng gần chết khiếp. Cứ theo lời bọn tùy tùng học lại, vùng biển này đáng sợ lắm đấy. Thôi đừng tức tối nữa. Để sang bến Uogahashi, tôi mời bác tô mì " . Một gã dốt ngựa đang phát cáu với con vật : " Cái con chết chương này, sao đi mà không chịu chong mắt ra cho ông nhờ! " , nói xong sắp ngay ngắn bọc hàng trên yên rồi ấy ngựa bước tới. Quá ngo vẫn chưa thấy bóng Akana. Rồi mặt trời ngả sang đoài, khách bộ hành ai nấy đều ráo bước tìm chỗ qua đêm. Mỗi Samon mắt vẫn đắm đắm nhìn về xa xôi, ruột gan nóng như nung.

Bà mẹ gọi Samon bảo : " Chỉ mong lòng người không thay đổi như trời thu chứ hoa cúc đầu chỉ thắm mỗi hôm nay. Như anh con giữ chữ tín quay về thì dù phải chờ đến khi mưa lạnh báo thu tàn, con cũng chẳng có gì để trách anh. Thôi vào nhà nghỉ đi, mai hẵng đợi " . Samon không dám trái ý, mới cùng lui vào trong, mời mẹ đi ngủ trước, rồi ra ngoài cửa nhìn lên, thấy bên sông Ngân là vàng trắng bạc soi mỗi bóng mình, lòng lại thêm buồn. Chỉ nghe tiếng sủa của con chó giữ nhà và tiếng sóng vỗ ngoài bến vọng tới. Đến khi trăng lặn bên sườn núi, đang nghĩ mình quên chưa đóng cổng, bất chợt nhìn lên thì thấy trong khoảng đêm đen có một bóng người lay động theo làn gió lại gần, nhìn mãi mới biết chính là Akana Sōemon.

Samon mừng rỡ nói như reo : " Tiểu đệ đợi từ sáng sớm đến giờ. Anh giữ lời ước về được thật không gì vui hơn. Mời anh vào trong cho! " . Nghe nói thế, Akana chỉ gật đầu mà không ừ hử. Samon đi trước dẫn đường, mời Akana ngồi vào chỗ dưới song cửa sổ phía nam, xong thưa : " Huynh trưởng chậm về, mẹ già không chờ được, e rằng anh mai mới đến nơi nên đã vào trong nghỉ rồi. Để em đánh thức mẹ nhé! " . Akana lắc đầu một lần nữa ngăn Samon lại nhưng vẫn chẳng nói chẳng rằng. Samon mới thưa : " Anh lặn lội đêm hôm, hẳn nhọc mệt vì đường xá. Vậy xin anh uống chén rượu mừng cho lại sức " . Bèn hâm rượu, bày biện mấy món dưa cay. Akana nâng tay áo lên che mặt, làm như ngán mùi tanh của thức ăn. " Cơm này do chính tay em tuốt lúa giã gạo. Tuy chẳng có gì nhưng là chút lòng thành. Xơi một miếng cho em vui

" . Akana vẫn không trả lời, chỉ thở dài buồn bã, mãi lâu mới lên tiếng : " Hiền đệ tiếp đón ân cần, anh từ chối sao đành. Tuy thế, anh không thể lừa dối em. Cho anh thừa thật và tuyệt đối đừng ngạc nhiên. Anh không còn là người trên dương thế nữa mà chỉ là một cô hồn vất vưởng hiện ra trong thân xác vay mượn này thôi. "

Samon hoảng kinh. " Huynh trưởng nói chuyện gì lạ lùng thế nhỉ. Em không thể tin được. " Akana mới bảo : " Khi anh từ biệt hiền đệ về đến quê nhà rồi, thấy người nước sợ oai lũ giặc Tsunehisa, đều quên ơn ngài Enya mà ngã theo chúng, Anh liền đến thăm Akana Tanji, người anh em họ trong thành Tomita. Hắn ta giải bày điều lợi hại và đưa anh đến gặp Tsunehisa. Anh bèn nhân cơ hội ấy dò xét quân tình. Quan sát thật kỹ mới biết tên Tsunehisa sức địch muôn người, lại khéo rèn luyện sĩ tốt. Tuy nhiên, về mặt mưu trí thì vì tâm địa đa nghi như chồn cáo nên hắn không có một ai gọi là gan ruột nanh vuốt. Ở lâu không tiện, anh mượn cơ ước hẹn với hiền đệ phải về cho kịp tiết trùng dương để xin kiếu. Chẳng ngờ Tsunehisa đâm ra oán ghét và hạ lệnh Tanji giữ riết anh tận đến bữa nay, không cho lọt khỏi vòng thành. Anh sợ sai hẹn thì hiền đệ chẳng còn coi anh là người tín nghĩa nữa. Hết sức khổ tâm mà không biết tính sao. Cổ nhân có câu : Con người không ai đi nổi nghìn dặm mỗi ngày nhưng hồn phách thì thừa sức. Nhớ lời dạy đầy đạo nghĩa ấy, anh tự đâm cổ chết để đêm nay hồn nương theo luồng gió lạnh cõi âm về cho kịp lời ước hẹn gặp nhau giữa mùa hoa cúc. Hiền đệ đã thấu lòng anh chưa? " . Nói xong nước mắt ràn rụa : " Từ đây, chúng mình sẽ mãi mãi chia tay. Mong em thay anh chăm sóc mẹ già " . Mới thấy vừa đứng dậy khỏi chiếu tiệp, thoắt đã biến mất.

Samon lật đật chặn lại thì ngón âm phong đã che mắt tối sầm, không nhận ra phương hướng nữa. Anh ta trượt chân bổ sắp, rồi cứ thế mà khóc lớn. Bà mẹ choàng tỉnh, đứng dậy nhìn ra chỗ con ngã thì thấy anh ta đang nằm giữa đồng chén bát, bình rượu, đĩa cá, trên chiếu tiệp. Bà mới đến bên cạnh nâng dậy, hỏi " Gì thế hờ con? " thì chỉ thấy Samon khóc vui, nấc nghẹn chẳng thốt được câu nào. Bà mẹ bảo : " Nếu mày buồn khổ vì anh mày lỡ hẹn thì ngày mai, lúc nó đến hãy nói cho nó biết. Cứ khóc thế này có phải ngốc không nào! " . Trước lời quở trách nghiêm khắc, Samon vội phân trần : " Đêm hôm nay, huynh trưởng nhớ lời hẹn cúc hoa đã về đến nơi đấy chứ. Con đem rượu và thức nhắm ra mời, anh ấy hai ba bận từ chối và kể sự tình xảy ra như thế nào, vì không muốn bội ước nên đã tự đâm cổ để linh hồn vượt trăm dặm tìm về " . Nói xong, anh ấy biến mất. Chính vì vậy con đã làm kinh động giấc ngủ của mẹ. Cúi xin mẹ tha thứ! " . Thấy nước mắt con lã chã, bà mẹ mới bảo : " Người trong ngục tối mong được cời gông. Kẻ đang khát chỉ ước có miếng nước mát mà nhấp. Chắc con đang mang tâm trạng ấy. Hãy lấy lại bình tĩnh đi! " . Nghe thế, Samon lắc đầu : " Không phải mộng mị gì đâu mẹ. Huynh trưởng con có về thật đấy! " . Nói xong lại khóc đến quì xuống. Lúc ấy bà mẹ mới hết nghi ngờ và cũng òa theo. Đêm hôm ấy cả hai mẹ con cùng khóc than không dứt.

Rạng ngày, Samon dập đầu thưa với mẹ : " Con từ thuở nhỏ theo đòi nghiên bút nhưng ở chốn làng nước chưa tỏ điều trung nghĩa, trong nhà không tròn đạo hiếu kính, sống cũng như thừa. Nay anh Akana đã hủy tính mạng để giữ lời hẹn ước thì đứa em như con cũng phải lên đường đi Izumo nhất năm xương tàn của anh cho tròn chữ tín. Cho phép con đi một thời gian và nhớ bảo trọng mình vàng " . Bà mẹ lại nói : " Con có đi cũng cố về sớm sớm kéo mẹ già tựa cửa. Đừng để lần từ biệt hôm nay thành ra cuộc chia ly vĩnh viễn. " Samon mới thưa : " Kiếp người bèo bọt, giữa ban mai nào biết được buổi chiều, nhưng con đi xong việc sẽ chóng quay về " . Nói xong lau nước mắt ra cửa, tạt qua bên Sayo nhờ chăm sóc mẹ già chu đáo, xong phăng phăng xuống Izumo. Trên đường đôi chẳng buồn ăn, rét quên choàng áo, giữa giấc mơ cũng gào khóc, chỉ có mười hôm đã đến bên chân thành Tomita.

Việc trước tiên là tìm tới ngay phủ đệ của Akana Tanji, xưng tên xin gặp. Tanji bước ra nghênh tiếp, ngạc nhiên hỏi gặng : " Nếu không có tin nhận đưa thư thì làm sao ông biết chóng vánh như thế " . Samon trả lời : " Kẻ sĩ không luận bàn chuyện phú quý hay là tình huống thế nào mà chỉ lo giữ điều tín nghĩa. Nay huynh trưởng Sôemon trọng lời thề thốt, chẳng tiếc thân, hồn thu đường đất trăm dặm tìm về cho nên tôi mới ngày đêm không nghỉ mà tới nơi đây. Tôi chỉ xin đem chuyện sách vở để hỏi một điều, mong ngài giải

đáp cho. Xưa khi Công Thúc Tọa (8) nước Ngụy nằm trên giường bệnh, vua Ngụy đến thăm, thân cầm tay hỏi : " Nhỡ mai khanh có mệnh hệ nào thì lấy ai làm người chống đỡ xã tắc " . Tọa mới tâu : " Thương Ưởng tuy tuổi trẻ nhưng là bậc kỳ tài. Vương nếu không dùng hắn thì hãy giết đi chứ đừng để hắn ra ngoài cõi. Nếu cho hắn đi nước khác, chắc chắn mai sau sẽ rước họa " . Thực bụng tâu như thế xong, Tọa mới ngầm kêu Thương Ưởng vào bảo nhỏ: " Ta đã tiến cử ngươi nhưng nhà vua có ý không dùng. Ta lại bảo đã không dùng ngươi thì phải giết. Đó là đạo trước lo cho vua sau mới lo tới bầy tôi. Vậy ngươi nên mau mau trốn qua nước khác kẻo bị hại " . Câu chuyện nói trên nếu đem so với tình cảnh giữa ngài và Sôemon, hỏi khác nhau thế nào? " Tanji chỉ biết cúi gằm, không có lấy một câu.

Samon mới xích người lại gần hơn : " Anh Sôemon của tôi không chịu khuất thân thờ Amako vì nghĩ tình cựu giao với ngài Enya. Còn ngài bỏ chủ cũ Enya đi hàng Amako là không làm tròn đạo nghĩa của người vũ sĩ. Anh Sôemon giữ lời hẹn cúc hoa mà xả thân, hồn đi trăm dặm tìm về, coi chữ tín nặng nhường nào. Còn ngài, để làm đẹp lòng Amako, đã hành hạ cả cốt nhục để người ấy phải sát thân, quả không xứng đáng là một chiến hữu. Tsunehisa dù có ngăn chặn thế nào đi nữa, ngài há không vì chút tình cố cựu mà ngầm giúp như Công Thúc Tọa đã đối xử với Thương Ưởng được hay sao? Chỉ lo sự phú quý cho riêng mình đâu phải là nền nếp vũ gia, có chăng chỉ là cách sống của bọn Amako mà thôi. Không hiểu sao anh ta lại không biết thế mà còn đưa chân đến chốn này làm gì? Ta hôm nay có mặt ở đây cũng vì đặt lòng trung nghĩa lên trên mọi sự. Còn mi, mi sẽ chuốc lấy cái tiếng bất nghĩa thối tha. " . Nói chưa hết lời đã tuốt kiếm chém Tanji (9) một nhát chết lẩn tại chỗ. Thừa lúc bọn cận vệ còn đang nháo nhác bèn trốn đi không để lại dấu vết. Amako Tsunehisa nghe việc đó, thảm phục lòng trung tín của hai anh em, không hạ lệnh đuổi bắt Samon.

Ôi, chính vì thế mà ở đời, không nên kết giao với hạng người khinh bạc.

Dịch xong ngày 21 tháng 10 năm 2003

Nguyễn Nam Trân

Chú thích

(1) - Xóm Sonezaki, nơi Ueda Akinari chào đời là bối cảnh nhiều tiểu thuyết của Ibara Saikaku (1642-1693) và tuồng hát của Chikamatsu Monzaemon (1653-1724), hai nhân vật kiệt xuất của văn học Nhật Bản tiền cận đại và bậc thầy của Akinari.

(2) - Ngoài biệt hiệu này, ông còn đặt nhiều bút hiệu có tính chất tự trào như Wayaku Tarô (người dịch ra văn Nhật), Muchô Koji (người ngang như cua) hoặc Shiki Kojin (kẻ học đòi khoác lác).

(3) - Tiêu biểu có Kôda Rôhan và Higuchi Ichiyô, hai nhà văn tên tuổi thời Meiji, Akutagawa Ryunosuke và Satô Haruo thời Taishô, ngoài ra còn kể đến Izumi Kyôka, Hayashi Fumiko, Okamoto Kanoko, Ishikawa Jun vv

(4) - La Quán Trung tên thật là La Bản (?-?), sống vào thế kỷ 14, cuối Nguyên đầu Minh, tác giả các tiểu thuyết bạch thoại như Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, Tù Đường Lưỡng Triều Sử Truyện, Đường Ngũ Đại Sử Diễn Nghĩa, Bắc Tống Tam Toại Bình Yêu Truyện., Thủy Hử Truyện. Nhiều thuyết cho rằng Thủy Hử là tác phẩm của Thi An (tự Nại Am), người được xem như thầy của họ La.

(5) - Phùng Mộng Long (1574-1646), sinh năm Vạn Lịch đời Minh và mất năm Thuận Trị đời Thanh, tác giả các tập đoàn thiên tiểu thuyết bạch thoại Cổ Kim Tiểu Thuyết, Tình Sử Loại Lục, Cổ Kim Tiểu, Tình Thế Hằng Ngôn, Dụ Thế Minh Ngôn, Cảnh Thế Thông Ngôn.

(6) - Truyện chàng Phạm Cự Khanh từ cõi chết về dự bữa cơm thịt gà với người sống

(7) - Mạnh mẫu, mẹ thầy Mạnh Kha, từng chặt đứt khung cửi (đoạn cơ) và dọn nhà ba lần để cảnh tỉnh con (tam thiên chi giáo).

(8) - Xem truyện Thương Ưởng trong Sử Ký Tư Mã Thiên.

(9) - René Sieffert cho rằng chữ trung Nhật Bản cũng có giới hạn vì người đáng bị chém phải là Amako Tsunehisa chứ không phải Tanji, một kẻ chấp hành.

TIẾNG CHIM THẦN BÍ

Ueda Akinari
www.dtv-ebook.com

Dịch Giả : Nguyễn Nam Trân

Nguyên Tác : Buppôô

Tác Giả : Ueda Akinari (1734-1809)

Lời Người Dịch :

Tiếng chim thần bí (Buppôô) [1] trích quyển 3 của Truyện tối trăng mưa (Ugetsu Monogatari), mô tả bi kịch cuộc đời Toyotomi Hidetsugu (1568-1595), một nhân vật lịch sử Nhật Bản nổi tiếng. Về phương pháp diễn tả, theo hai học giả Takada Mamoru và Inada Atsunobu thì Akinari chịu ảnh hưởng của cách viết các thiên Long đường linh hội lục, Thiên thai phỏng ẩn lục, Phú quý phát tích tư chí trong Tiễn Đăng Tân Thoại (khoảng 1378) của Cù Hựu đời Minh. Tuy vậy, chất liệu của truyện hoàn toàn bắt nguồn từ truyền thuyết dân gian Nhật Bản đương thời lưu hành ở vùng Ôsaka về sự xuất hiện của Hidetsugu sau khi chết cũng như sự tích có người đã gặp gỡ oan hồn của quân triều đình giữa đêm khuya vào thời Ashikaga (thế kỷ 14 đến 16). Chuyện trước thấy trong Kaidan tonoi-bukuro (Tập truyện kinh dị, 1768) chương 4 nói về Đoàn quân ma ở Fushimi Momoyama. Chuyện sau đã được ghi lại trong quyển 25 của tác phẩm chiến ký Taiheiki (Thái Bình Ký, 1368?-1379?).

Điều thú vị là tác phẩm này liên kết được với sân khấu Nô, trong thể loại Shuramono tức tuồng tích về địa ngục chém giết Ashura (A-Tu-La) với mục đích giải oan các vong hồn. Theo René Sieffert, có lẽ Ueda đã viết nên nó sau một chuyến hành hương ở thánh địa Kôyasan của Phật giáo Chân ngôn Mật tông.

ooo

Đất nước Đại Hòa vẫn tiếp tục kéo dài cuộc sống thanh bình. Người người chăm lo việc đồng áng, lúc có thời giờ nhàn rỗi, mùa xuân họ nghỉ ngơi thư thả dưới cội anh đào, mùa thu dạo chơi ngắm lá hồng trong núi. Kẻ chưa một lần gối mái chèo [2], rong thuyền về miền Tây để biết được đảo Kyushuu xa xôi với ánh lửa chài huyền ảo [3] thì cũng có thể cho lòng mình lôi cuốn bởi vẻ đẹp của núi Fuji hay núi Tsukuba [4] bên cạnh [5].

Trong ngôi làng Ôka ở vùng Ise, có người họ Hiyashi [6], cơ nghiệp đã sớm nhường lại cho con cháu trông coi. Tuy chưa hề gặp điều gì bất hạnh trong cuộc sống nhưng cũng đã xuống tóc lánh đời, đổi tên lấy pháp danh là Muzen (Mộng Nhiên). Được cái trời cho không đau ốm thương tật nên mới lấy việc du lịch đó đây làm niềm vui lúc tuổi già. Lòng lo lắng mỗi việc Sanoji, đứa con út của mình, chưa từng trải việc đời, còn hay câu chấp nên muốn đưa cậu ta lên Kyôto một lần cho biết lối sống thanh lịch kinh đô. Hết tháng giêng, tết nhất xong xuôi, ông bèn cùng con trai lên đường, trước tạm trú ở gia trang của mình trong khu phố Nijô [7], mãi đến cuối tháng ba, bố con mới cùng nhau đi thường ngoạn anh đào vùng thâm sơn Yoshino, lưu lại ngôi chùa một nhà sư quen biết, đàm đạo suốt cả tuần [8]. Sau ông tự nhủ mình chưa từng viếng cảnh núi Kôya, phải đến xem một lần cho biết. Vì vậy, hai bố con mới vệt cỏ đầu hạ xum xuê, vượt qua vùng Ten no kawa [9] và leo lên tới đỉnh núi Mani [10]. Đường đất cheo leo nguy hiểm, bố con đi đứng hết sức cực nhọc. Trái với dự đoán, họ đã bị mất quá nhiều thời giờ mà cũng không hay ngày ngà bóng tự lúc nào. Hai người bèn đi hỏi thăm mọi nơi, không chừa bất cứ điện, chùa, tháp, miếu [11] nào trong thánh địa [12] xin ngủ đỗ một đêm nhưng đến đâu cũng bị người ta thoái thác.

Nhân bắt gặp một kẻ qua đường, hỏi thăm về phong tục vùng Kôyasan mới biết rằng những ai không

phải là chỗ quen biết với tự viện tăng phòng đều phải xuống dưới chân núi tìm chỗ qua đêm chứ trên ngọn núi này, không đâu cho phép người ta ngủ trọ. Hai bố con chẳng biết làm sao. Đặc biệt ông lão vừa mới khó cực theo đường núi hiểm nghèo leo lên được tới đây, nghe kể qua sự tình thì tỏ ra hết sức chán nản.

Sanoji mới thưa với bố: "Trời đã tối, chân lại đau, thế thì làm sao lại vượt nổi đường đất xa xôi xuống tận chân núi cho được nhỉ! Thân con còn trẻ, đâu phải ngủ bờ ngủ bụi cũng cam đành, chứ như bố đây, nhờ ra vì đó mà sinh bệnh thì con thật tình không biết nói sao". Muzen trả lời: "Không đâu con ạ. Đi du lịch mà gặp chuyện khó khăn không lường trước được cũng có cái thú của nó. Hơn nữa, đêm nay chân phòng dệp rách, người đã kiệt sức, dù có xuống đến chân núi cũng chẳng nơi đâu đủ tiện nghi như lúc ở cổ hương. Còn ngày mai không biết phải tiếp tục lên đường bằng cách nào nữa chứ! Ngọn núi này vốn là mảnh đất thiêng số một của nước Phù Tang, công đức khai sơn của ngài Hoàng Pháp đại sư [13] bao la trời biển, kể sao cho xiết. Nay cha con ta đã cất công đến được nơi đây, lẽ nào không dành trọn một đêm tụng kinh trong ngôi điện của ngài để cầu phúc lành cho những kiếp sau. Vừa vặn có cơ hội tốt, vậy chúng ta hãy đến linh miếu thờ ngài và suốt đêm niệm Phật [14] cúng dường đi con!" Trong bóng tối, bố con mới nương theo con đường có hàng cây tuyết tùng mà tiến tới rồi trèo lên sàn tre ven hàng hiên của tòa Tôrôđô (Đăng Lung Đường) [15] đứng trước lối vào linh miếu của Đại sư. Thế rồi bố con mới trải áo toại lá làm chỗ ngồi, vừa lâm râm niệm Phật mà trong lòng vẫn không nén được nỗi lo âu giữa khi trời đêm lúc càng khuya khoắt.

Chung quanh chỗ họ ngồi là một vùng đất bằng phẳng bốn bề rộng đến năm mươi chô [16], không có cụm rừng nào chắn mắt. Thánh địa mà mỗi viên đá hòn sỏi đều như được tẩy sạch bụi trần này yên ắng đến nỗi không nghe thấy cả những tiếng tụng kinh đà-la-ni [17], tiếng chuông hay tiếng tích trượng từ những ngôi chùa xa vọng lại. Chỉ có hàng cây tuyết tùng xanh tốt, cao vút, tưởng chừng như muốn vượt cả những tầng mây và tiếng róc rách trong vạt của dòng suối nhỏ chảy bên bờ đường [18] nghe buồn buồn. Hai cha con vẫn còn thao thức. Muzen mới quay qua bảo Sanoji: "Xưa kia, đức Hoàng Pháp đại sư là người đạo đức cao vời cho nên đã ban cho tất cả đất đá cây cỏ một sinh mệnh và giúp cho chúng giác ngộ lẽ đạo. Tám trăm năm qua rồi mà đến bây giờ thần lực đó chẳng những còn như mới mà còn mạnh mẽ thêm lên nữa. Những di tích về công đức nơi đại sư từng đi qua thật là nhiều nhưng trong đó không có nơi nào sánh bằng thánh địa Kôyasan này. Xưa kia, lúc sinh tiền, ngài đã từng vượt biển qua bên nhà Đường và đã được cảm hóa về đạo lý khi sống ở đó. Vì thế ngài mới bảo: " Cây đinh ba [19] này, hễ nó rơi xuống ở đâu thì ta sẽ xây dựng một linh địa trên phần đất ấy để làm nơi rao giảng giáo lý của ta!". Thế rồi hướng lên trời cao, ngài mới phóng cây đinh ba ra mãi thật xa. Người ta kể rằng rốt cuộc, cây đinh ba ấy rơi xuống ngay ngọn núi này. Bây giờ cây tùng có tên là Sanko no matsu (Cây tùng hình chĩa ba) trước Mieidô (Ngự ảnh đường) trong thánh địa là cái cây mọc đúng chỗ cây đinh ba trong truyền thuyết của ngài rơi xuống. Họ bèn bảo rằng trong tất cả cây cỏ suối đá ở nơi này đều có ngụ một sức mạnh thần linh [20]. Đêm nay, cái duyên may đưa đẩy bố con mình đến tá túc nơi đây không phải là nhân duyên của một kiếp này thôi đâu nhé. Mà tuy hãy còn trẻ tuổi nhưng không được lơ là lòng tin vào lẽ đạo, nghe con!". Khe khẽ bảo Sanoji như vậy mà trong lòng ông lão, nỗi lo lắng vẫn dâng lên cùng với bóng đêm.

Hoàng Pháp đại sư Không Hải

Bỗng vắng lại bên tai họ tiếng chim kêu buppan buppan, hình như từ phía cánh rừng đằng sau linh miếu của Đại sư. Muzen như bừng tỉnh, mới lên tiếng: "Ồi chao, chuyện lạ chưa kia! Có lẽ đó là tiếng hót của con chim buppô-sô. Trước đây từng nghe người ta nói giống chim ấy sống trong khu rừng này nhưng không ai có dịp nghe được rõ ràng tiếng hót của nó. Đêm nay nhờ ngủ lại mà nghe được tiếng hót, có khi đây là dấu hiệu mình đã rửa sạch tội lỗi của kiếp này để mai sau có thể sống một cuộc đời trong sáng hơn chăng? Giống chim kia xưa nay vẫn chọn những nơi thanh tĩnh như các vùng núi như Kayôzan ở Kandzuke, núi Futara ở Shimodzuke, ngọn Daigô trong xứ Yamashiro, núi Shinaga ở Kawachi [21] để sống kia mà! Thế nhưng, nói chung, chuyện giống chim đó sống trên núi này thì người đời chỉ biết qua bài

thi kệ của ngài Hoàng Pháp đại sư thôi:

Hàn lâm độc tọa thảo đường hiểu,
Tam bảo chi thanh văn nhất điều.
Nhất điều hữu thanh, nhân hữu tâm.
Tĩnh tâm vân thủy câu liễu liễu.
Am cô rừng đêm lạnh gỏi thiền,
Mới hay tam bảo mượn lời chim.
Người có tấm lòng, chim, tiếng hót,
Xin cùng mây nước, sạch trần duyên.
Ngoài ra cổ nhân còn có một bài thơ như sau:

Matsu no o no mine
Shidzuka naru
Akebono ni
Ôgite kikeba
Buppôshô naku
Cao trên đỉnh Tùng Vĩ ,
Ngày sắp rạng ra rồi.
Lắng tai trong vắng vẻ,
Tam bảo, chim khuyên mời.

Theo truyền thuyết, ngày xưa ở chùa Saifukuji (Tối Phúc Tự) [22] có ngài pháp sư Enrô (Diên Lăng) [23] là một nhà tu rất coi trọng kinh Pháp Hoa. Thần linh trên núi Matsu no o (Tùng Vĩ Sơn) bèn cho giống chim buppôshô đến để hầu hạ ngài. Do đó mà biết được giống chim ấy cũng sống trong khu vực đền thần Matsu no o. Đêm nay, chúng ta đã có cái may chim đến hót cho nghe, thử hỏi không phải là một giây phút đáng cảm động hay sao?". Thế rồi nhân vì thường ngày vẫn có thú vui là làm thơ haikai, Muzen mới suy nghĩ một đổi rồi hạ bút thành mây vần như sau:

Tori no ne mo
Himitsu no yama no
Shigemi kana
Phải chăng trong tiếng chim,
Là linh thiêng thần chú, [24]

Lấn âm u núi rừng. [25]

Muzen mới lấy nghiên mực nhỏ mang theo người và chép lại bài thơ dưới ánh đèn thờ. Còn đang muốn lắng tai để nghe tiếng chim kêu thêm một lần nữa nhưng không ngờ, từ phía những ngôi chùa đằng xa đã có tiếng quát tháo như ai đó đang dẹp đường. Tiếng động càng ngày nghe càng rõ mồn một.

Kôyasan giữa màn sương

Bố con lấy làm quái lạ và lo ngại: " Chẳng hiểu giữa đêm hôm khuya khoắt thế này, còn có vị quý nhân nào còn muốn đi vắng cảnh chùa kia!" Hai người đưa mắt nhìn nhau mà tưởng chừng nghẹn thở, mắt đăm đăm không rời hướng có tiếng động. Chẳng mấy chốc, những gã samurai trẻ tuổi đi trước dẹp đường hung hăng dậm âm ầm trên cầu ván đã tiến tới bên cạnh.

Kính hãi quá, bố con bèn nấp vào phía bên phải của Tôrôdô. Đám samurai còn nhanh hơn một bậc, nhận ngay ra họ:

- Bọn bay là ai? Điện hạ [26] đang sắp tới đây đó. Liệu hồn mà xuống mau đi!

Hai người vội vàng bỏ hàng hiên lát tre bước xuống, quì gối phủ phục, mặt dán sát đất. Chẳng bao lâu đã nghe tiếng chân rầm rộ của một đoàn quân đến nơi. Trong số đó, có tiếng hài gỗ [27] của một bậc vương hầu đầu đội mũ eboshi cao, mặc áo naoshi kiểu quý tộc là nghe to hơn cả. Người ấy vừa lên đến Tôrôdô xong thì đã có một toán bốn năm samurai tùy tùng dàn ra ngồi xuống hai bên tả hữu.

Bậc vương hầu ấy quay qua hỏi những người bên cạnh:

- Còn mấy tên kia tại sao chưa thấy tới, hử?

Bọn samurai bèn thưa:

- Bẩm điện hạ, họ cũng sắp tới ngay thôi.

Lại nghe tiếng chân của một đoàn người khác, trong đám đó có những võ sĩ oai nghiêm lẫn mấy nhà tu hành với cái đầu cạo nhẵn. Sau khi thi lễ với vị ấy, họ bước lên trên điện. Lúc đó bậc vương hầu kia mới hỏi một người samurai vừa tới nơi:

- Nay Hitachi no suke [28], sao nhà ngươi lại chậm trễ như thế hả?

Người ấy bèn thưa:

- Hiện nay Shirae và Kumagae [29] đang đốc thúc sửa soạn rượu ngon dâng lên điện hạ còn kẻ tiểu thần thì cố kiếm cá thật tươi làm thức nhắm cho người. Chính vì vậy cả ba đều không kịp đến hầu.

Sau khi họ bày rượu và thức nhắm để dâng lên, bậc vương hầu đó bèn nói:

- Nay Mansaku [30], chúc rượu cho chúng ta nào!

Tiểu đồng thị tùng đẹp trai [31] có tên là Mansaku vâng lệnh, vừa quì vừa lết đến bên cạnh chủ quân, và nghiêng vò rót rượu. Thế rồi họ chuyền nhau những chén rượu, trông có vẻ vui vẻ mãn nguyện.

Bậc vương hầu đó lúc đó mới phán:

- Mấy lúc sau này ta không có dịp nghe Jôha [32] nói chuyện. Gọi hắn đến!

Lệnh vừa truyền được đám tùy tùng thay nhau chuyển đến đám người đang ở phía sau hai kẻ đang quì mọp. Thế rồi từ trong đám ấy, một nhà sư tướng người to lớn, khuôn mặt phương phi, đường nét mắt mũi rạch ròi, vừa đưa tay sửa lại bộ áo thầy tu cho tề chỉnh vừa bước đến ngồi vào chỗ dưới cùng trong hàng người hầu cận. Bậc vương hầu ấy mới đem chuyện xưa tích cũ, thơ phú đời trước ra hỏi, hết chuyện này đến chuyện khác. Bất cứ điều chi nhà sư đều đối đáp trôi chảy. Vị ấy ra vẻ hài lòng và hạ lệnh: "Hãy ban thưởng cho hắn!".

Một người trong đám võ sĩ mới cất tiếng hỏi nhà sư:

- Ta nghe ngọn núi này là do một vị danh tăng đạo đức cao dày đến khai sơn, cho nên cả đến cỏ cây đất đá, không một vật nào mà không có linh hồn. Vậy có sao con sông Tamagawa chảy qua đây lại mang chất độc, người nào uống phải thì tính mệnh khó bảo toàn. Ngài Hoàng Pháp đại sư - vị danh tăng ấy - có vịnh câu thơ như sau:

Wasurete mo

Kumi yashi suran

Tabibito no

Takano no oku no

Tamagawa no mizu

Lữ khách trên đường xa,

Khi quên biết đâu là.

Nhưng xin đừng đại dột,

Trên đầu nguồn Cao Dã

Uống ngụm nước Tama.

Đó là những điều ta nghe đời truyền lại. Nếu ngài đúng là một vị cao tăng đạo đức thì tại sao không ra tay trừ khử chất độc đó cho dân nhờ. Ta không cách nào hiểu nổi. Nhà người nghĩ thế nào về chuyện ấy?

Một nụ cười thoáng nở trên môi, nhà sư mới trả lời:

- Bài thơ ngài vừa nói đã được thu thập và chọn đăng trong Fugashuu (Phong Nhã Tập) [33]. Lời kotobagaki giải thích về nó có đoạn: "Trên con đường vào ngôi chùa sâu trong vùng Takano (Kôya) có một con sông tên là Tamagawa. Bởi vì phía thượng nguồn có nhiều độc trùng nên khi vịnh câu thơ này, tác giả có ý dặn dò mọi người phải chú ý, không nên uống nước của dòng sông". Vì có lời giải thích như thế nên nội dung bài thơ hoàn toàn ăn khớp với những gì ngài vừa phát biểu. Còn điều ngài hiện nay hồ nghi cũng chẳng có gì gọi là sai. Nhưng xin thưa là Hoàng Pháp đại sư với sức thần thông của mình thì muốn làm gì mà chẳng làm được dễ dàng. Đại sư có thể sai bảo những vị thần mắt phàm không thấy, mở ra đường ở những nơi chưa có lối đi, xé đôi đá núi còn dễ dàng hơn người ta đào đất. Còn giam cầm cả măng xà, hàng phục cả quái điều. Khi nghĩ đến chuyện đại sư có khả năng thực hiện những công đức mà người đời thấy đều tôn kính như thế thì mới thấy lời giải thích của ai kia về bài thơ nói trên thật chẳng đúng sự thật chút nào.

- Huống chi từ xưa cái tên Tamagawa (Ngọc xuyên) vốn được đem ra đặt cho biết bao nhiêu là con sông của các vùng [34]. Nhắc đến Tamagawa thì bài thơ nào liên quan đến nó cũng ca tụng đó là một dòng

nước trong lành. Như vậy con sông Tamagawa vùng này cũng không thể nào để cho nước bị nhiễm độc. Nội dung bài thơ ngài vừa nói chứng tỏ rằng vì con sông quá nổi tiếng lại chảy qua ngọn núi thiêng như thế nên khách hành hương khi thấy nó bèn quên bằng mọi sự, cứ thế vực nước lên mà uống. Người đời sau mới nhầm lẫn đưa ra thuyết nước độc và ghép với lời giải thích như trên.

- Điều còn có thể ngờ vực hơn nữa là bài thơ kia không có giai điệu giống như ca phong của thời Heian sơ kỳ (lúc Đại sư Kuukai còn sinh tiền). Hầu như trong ngôn ngữ cổ xưa của nước ta, chữ tama (ngọc) được đem ra dùng nhiều lần lắm. Nào là tamakazura (ngọc mạn, mái tóc đẹp), tamadare (ngọc liềm, rèm đẹp), tamaginu (áo đẹp). Chúng đều là tiếng dùng để chỉ những gì tốt lành đẹp đẽ. Muốn ca tụng một dòng nước trong lành thì người ta dùng chữ tamamizu (ngọc thủy, nước mát), tamai (ngọc tỉnh, giếng ngọt), tamagawa (ngọc xuyên, sông trong). Chưa hề thấy có dòng nước ô nhiễm nào mà lại được đem chữ tama (ngọc) đặt lên trên đầu. Kẻ tôn sùng nhà Phật quá trớn, lại không nắm được hồn thơ waka mà xử sự sai lầm kiểu đó thì đếm sao cho xiết. Ngài tuy không phải là một nhà thơ nhưng đã có ý nghi ngờ điều ấy và nêu lên thắc mắc thì tôi xin đánh giá ngài là kẻ tinh tường và sâu sắc lắm chứ không phải người thường.

Jôha khen ngợi người võ sĩ một cách nồng nhiệt như thế [35]. Từ bậc vương hầu kia cho đến tất cả mọi người chung quanh khi nghe lời nghị luận [36] đều có vẻ hiểu ra, gật gù tấm tắc.

Ngay lúc đó, từ phía sau Tôrôdô vắng lại đến bên tai họ tiếng chim kêu buppan, buppan nên bậc vương hầu kia mới nâng chén lên, ra lệnh:

- Lâu lắm mới nghe lại tiếng hót của con chim kia. Tiệc rượu chúng ta như thế càng thêm phần hào hứng. Nào Jôha, vịnh một câu xem nào!

Nhà sư cung kính thưa:

- Những câu hokku mở đầu của thần thì điện hạ nghe chắc đã chán ngấy. Hôm nay nhân có một người khách qua đường ngủ đỗ nơi đây, tuy lời lẽ của hắn vụng về nhưng là phong cách gọi là thơ haikai mới mẻ đương thời [37], đối với điện hạ có thể khác lạ. Vậy xin ngài nghe qua cho biết!

Bậc vương hầu mới phán:

- Thế thì gọi tên đó đến!

Một võ sĩ trẻ tuổi bèn hướng về phía Muzen và bảo:

- Điện hạ cho gọi. Mi hãy đến đây!

Muzen không biết là mộng hay thực, run như cây sậy và bước ra trước mặt vị đó.

Nhà sư quay lại nói với Muzen:

- Ngươi hãy đọc hầu điện hạ bài thơ ngươi vừa mới chép ra đi!

Muzen quỳnh quáng thưa:

- Dạ kẻ hèn không biết phải thưa gửi đức ngài làm sao. Hiện giờ đầu óc trống rỗng, có còn nhớ gì nữa đâu. Cúi xin ngài tha tội cho.

Nhà sư giục giã thêm:

- Ngươi chớ vừa ngâm "Núi linh thiêng thần bí..." kia nọ là gì? Điện hạ đang chờ ngươi đấy. Mau đọc lên cho ngài nghe.

Muzen càng lúc càng kinh hãi:

- Vậy chẳng hay điện hạ ở đây là bậc quý nhân nào thế ạ? Và có sao giữa đêm hôm lại tổ chức dạ yến [38] ở chốn núi sâu. Kẻ hèn thật không hiểu gì cả.

Nhà sư bèn giải thích:

- Điện hạ của chúng ta đây là ngài Toyotomi Hidetsugu, giữ chức kanpaku[39]. Các vị tùy tùng của ngài là Kimura Hitachi-no-suke, Sasabe Awaji [40], Shirae Bingo, Kumagae Daizen, Awano Moku [41], Hibino Shimotsuke [42], Yamaguchi Shōun [43], Marumo Fushin [44], tể tướng Ryuusai [45], Yamamoto Tonomo, Yamada Sanjuurō [46], Fuwa Mansaku. Còn ta tên là Jōha, lãnh chức hokkyō[47].

- Hai cha con mi đã có duyên may được diện kiến ngài tối nay. Vậy thì hãy đọc nhanh lên cho ngài nghe những gì người vừa mới chép ra đi nào!

Trên đầu Muzen lúc ấy nếu còn có một nhúm tóc thì chắc nó phải phồng to và dựng đứng lên mắt [48]. Hồn vía gan mật thiếu điều tan biến trên chín tầng mây, ông ta mới run rẩy mở cái túi vải thấy tầng vân du lấy ra một mẫu giấy trên đó nguệch ngoạc mấy dòng thơ đã chép khi nãy. Yamamoto Tonomo cầm lấy tấm giấy lên, cao giọng ngâm nga:

Tori no ne mo

Himitsu no yama no

Shigemi kana

Phải chăng trong tiếng chim,

Là linh thiêng thần chú,

Lẩn âm u núi rừng.

Bậc vương hầu kia nghe qua, mới phán:

- Ủ, cũng khá đấy. Vậy có đũa nào nối thêm câu cuối [49] cho hẵn không?

Lúc ấy, Yamada Sanjuurō mới từ chỗ ngồi của mình bước ra thưa:

- Xin phép điện hạ cho tiểu thần được tiếp lời.

Sau khi suy nghĩ một chốc, Yamada chép nốt hai câu cuối:

Keshi taki akasu

Mijika yo no yuka

Đốt hương[50] xua bớt mịt mù

Đàn chay đêm ngán, sắp hừng đông thôi.[51]

Xong đưa cho Jōha và hỏi:

- Viết thế này có được không nào?

- Hay quá đi thôi chứ ạ.

Jôha trả lời xong bèn tiến tới dâng bài thơ lên cho bậc vương hầu. Điện hạ bèn phán:

- Chẳng vụng về tí nào!

Nói xong, có vẻ khoái chí, nâng chén và cho chuốc rượu cử tọa một vòng nữa.

Ngay khi ấy, bỗng người tên (Sasabe) Awaji tự nhiên [52] biến sắc mặt và kêu lên:

- Chắc đã đến giờ của địa ngục Tu-La[53] rồi. Bọn qui sứ A-Tu-La chúng đang đến đón chúng ta đây! Mọi người hãy đứng dậy ngay đi!

Nghe xong, cả bọn mặt mũi đều đỏ rực như vừa được ai đem máu tươi lên người. Họ hung hăng hò hét:

- Đêm nay thế nào chúng ta cũng phải quét sạch đồ đảng Ishida và Masuda [54] thì mới hả lòng.

Khi ấy ngài Hidetsugu mới quay lại bảo Kimura Hitachi-no-suke:

- Chúng ta đã lỡ để lộ mặt cho hai thằng nhãi này thấy được. Thế thì phải lôi cổ chúng cùng xuống A-Tu-La theo ta!

Bọn lão thần vội vã rẽ lối xông vào can ngăn:

- Thưa điện hạ, bọn chúng là những kẻ còn chưa tới số. Dám xin điện hạ đừng làm những hành vi thất đức [55] như từ trước đến nay nữa.

Thế rồi lời nói của họ cũng như hình bóng cả bọn dần dần mờ nhạt đi, tan loãng vào trong không gian xa thẳm [56].

Akugyakudzuka (Ác ngược trùng) ngày nay

Hai cha con Muzen bất tỉnh nhân sự, nằm như chết cả một đôi. Sau đó, khi trời bắt đầu tờ mờ sáng thì nhờ có những giọt sương mai mát lạnh thấm vào người, họ mới hoàn hồn. Tuy vậy, vì hãy còn chưa sáng rõ nên lòng vẫn kinh hãi, cứ luôn miệng niệm "Nam mô đại sư biến chiêu kim cương" tức gọi tên Hoàng Pháp đại sư. Rồi khi ánh mặt trời bắt đầu le lói, bố con liền vội vã xuống núi. Về đến Kyôto rồi, họ còn phải uống thuốc, châm kim và tĩnh dưỡng một thời gian. Có hôm, Muzen tình cờ đi ngang qua phố Sanjô-Kobashi, nhớ lại nơi đây có ngôi mộ hợp táng Akugyakudzuka (Ác ngược trùng) [57], tự nhiên đưa mắt nhìn về ngôi chùa. Ông ta bảo: "Giữa ban ngày ban mặt mà tôi hãy còn rợn tóc gáy!". Những gì ông ta thuật cho người hàng phố ở Kyôto, ta nghe được, cứ thế mà chép nguyên văn ra đây.

(Dịch xong ngày 28 tháng 2 năm 2013)

Tham khảo:

1) Ueda Akinari viết, Takada Mamoru và Inada Atsunobu hiệu chú, 1997, Ugetsu Monogatari (Truyện tối trăng mưa), Chikuma Shôbô xuất bản, bản in lần thứ 9, 2007, Tôkyô.

2) Ueda Akinari viết, René Sieffert dịch chú Ugetsu Monogatari, 1956, Contes de pluie et de lune, từ sách Folio, Gallimard xuất bản (Collection UNESCO), Paris.

3) Hình ảnh trên Wikipedia Nhật, Internet .

Chú thích :

[1] - Nguyên nhan đề của câu chuyện là Buppôsô, phiên âm Nhật ngữ của chữ "Phật pháp tăng". Đó là tên một loài chim sống ở vùng núi Kôya (gần Ôsaka). Tiếng kêu Buppan!Buppan! nghe như Phật pháp! Phật pháp! trong trí tưởng tượng của người dân sở tại. Hai nhà chú thích Nhật Bản Takada và Inada cho rằng chim này có thể cùng một loại với chim cú komohazuku (screech owl). Điều nói trên đã được Học hội nghiên cứu về điều loại của Nhật Bản xác nhận trong thập niên 1930. Riêng Giáo sư Pháp René Sieffert nghĩ rằng nó là một loại chim sả rừng (rollier). Tuy nhiên, theo văn mạch, có lẽ nên hiểu đó là một giống chim thần bí vì ít xuất hiện cho người ta thấy. Trong bài kệ của Đại sư Kuukai, nó còn được gọi là Sanbôchô (Tam bảo điều).

[2] - Đi đường bộ thì gối cỏ (kusamakura), đi đường thủy thì gối mái chèo (kajimakura).

[3] - Shiranui (shiranu-hi) trong nguyên văn vừa có nghĩa là "không biết" (shiranu) vừa có nghĩa là lửa (hi) của thuyền chài hay ánh sáng lân tinh huyền ảo như lửa ma trôi trên mặt biển.

[4] - Đối chiếu sơn (Fuji, Tsukuba) với thủy (biển Tsukushi, nay là Kyushuu).

[5] - Phần nhập đề ở đây có nhiều từ hoa liên kết với thơ waka theo qui ước trong một thể văn đặc biệt Nhật Bản gọi là "văn tả cảnh đi đường" (michiyukibun). Đoạn này có tính cách khuôn sáo, nhằm ca tụng cảnh thái bình thịnh trị dưới thời chính quyền Tokugawa.

[6] - Hayashi âm Hán là Bái Chí. Trong ngữ cảnh ở đây, có ý nói: "kính trọng cái chí lớn của Đại sư Không Hải".

[7] - Nijô, đường số hai. Thành phố Kyôto vốn sắp xếp vuông vức như bàn cờ với 9 con đường lớn.

[8] - Trong nguyên văn, nếu tinh ý sẽ thấy trong đoạn này có cách chơi chữ số của tác giả từ 1 (tháng giêng), 3 (tháng ba) đến 7 (một tuần). Nijô là 2, Yoshino là 4 vv...

[9] - Tên một ngôi làng ở Yoshino (Nara).

[10] - Âm tiếng Phạn, có nghĩa là "châu ngọc quý báu". Mani là một ngọn núi trong rừng Kôyasan (Cao Dã sơn)

[11] - Ý nói ngôi miếu thờ hương linh của Hoàng pháp đại sư Không Hải.

[12] - Núi Kôyasan thời xưa vẫn được xem như là một nơi tối linh thiêng. Có chữ "thất lý kết giới" nghĩa là nơi không cho ma vương bước vào. Trên thực tế cấm đàn bà, còn đàn ông nếu là người trần tục cũng không được lên. Đến đời Edo mới có phong trào quần chúng đi hành hương ở Kôyasan. Theo thông tin thời đó, từ núi xuống chỗ trọ gần nhất cũng phải đến 3 ri (12km).

[13] - Hoàng Pháp đại sư Không Hải (Kôbô daishi Kuukai, 774-835), người vùng Sanuki trên đảo Shikoku, là một cao tăng phái Shingon (Chân Ngôn) sống vào đầu đời Heian. Ông từng du học bên nhà Đường, sau về nước mở chùa ở Núi Kôya (Cao Dã sơn). Rất được trọng vọng vì đạo đức cao vời và đa năng đa tài (thư pháp, ngữ học, văn chương thi phú), cuộc đời đầy dật sự, huyền thoại. Nhờ ông, Chân Ngôn Mật Tông đã xác định vị trí như quốc giáo của Nhật Bản thời đó.

[14] - Nguyên văn là tsuuya (thông dạ), tập tục cầu kinh suốt đêm bên cạnh người chết vẫn còn được giữ khi có đám tang ở Nhật.

[15] - Ở bãi điện, nơi khách thập phương vái chào trước khi vào chính điện, sâu bên trong. Ngày xưa thường có đặt những ngọn đèn không bao giờ để cho tắt.

[16] - Theo cách tính đời này thì khoảng 5,4km².

[17] - Kinh đà la ni có nghĩa là niệm thần chú theo phái Shingon (Chân ngôn).

[18] - Lối diễn tả về dòng suối từng thấy trong Thiên đài phòng ấn lục của Tiễn Đăng Tân Thoại.

[19] - Đinh ba là một pháp cụ của phái Shingon. Giống như một cái chày chĩa ra thành 3 nhánh (tam dịch), thường chế bằng đồng. Tương truyền đinh ba là một trong ba bảo bối mà Văn Thù bồ tát đã ban cho Không Hải.

[20] - Trong tuồng Nô Yuugyô yanagi (Du hành liễu) cho thấy thảo mộc cũng có thể có cái duyên thành Phật.

[21] - Kandzuke hiện nay là Gunma, Shimoduke là Tochigi, Yamashiro thuộc Kyôto, Kawachi thuộc Ôsaka.

[22] - Tên một ngôi chùa cổ thuộc giáo phái Thiên Thai ở Kyôto.

[23] - Âm chi Diên Lăng thượng nhân, một cao tăng phái Thiên Thai, mất năm 1208, thọ 79 tuổi.

[24] - Kôyasan, bản sơn Chân ngôn Mật tông của Đại sư Không Hải, một giáo phái sử dụng thần chú như phương tiện hành đạo

[25] - Bài haikai này, theo René Sieffert, là tác phẩm của chính Ueda Akinari. Có thể nhân vật Muzen cũng là hình ảnh một Akinari về già.

[26] - Denka (điện hạ) là cách để gọi một cách tôn kính cỡ chức Kanpaku (Quan bạch), vai trò một ông quan đầu triều thay nhà vua xem tấu sớ.

[27] - Nguyên văn kutsu, tiếng xưa là hài làm bằng gỗ ngô đồng, đi nghe lộp cộp.

[28] - Tên của Kimura chức suke vùng Hitachi. Bầy tôi thân tín của Hidetsugu, sau tự mổ bụng ở chùa Daimonji trong xứ Settsu.

[29] - Shirae và Kumagae đều là gia thần của Hidetsugu. Sau khi chủ chết đều tự mổ bụng theo trong hai ngôi chùa ở vùng Kyôto.

[30] - Túc Fuwa Mansaku, thị đồng yêu của Hidetsugu, nổi tiếng đẹp trai. Tự vẫn chết trước chủ.

[31] - Xưa các tiểu đồng đi trong quân đều có những liên hệ đồng tính luyến ái với chủ nhân của mình (xem tác phẩm của Tanizaki Jun.ichirô như Bushuukô hiwa = Vũ Châu công bí thoại, thì rõ)

[32] - Satomura Jôha (Lý Thôn, Thiệu Ba 1525-1602), người Nara, hiệu Lâm Giang Trai, nhà thơ renga (liên ca, một biến thể của waka do nhiều người ngâm liên tiếp và cũng là nguồn cội của haikai lẫn haiku về sau). Ông nổi tiếng số một về thơ renga dưới thời Muromachi và cũng là tăng lữ dưới trướng Hidetsugu, được ưu đãi nhờ có học thức, biết bàn luận cổ kim. Được phong chức hokkyô (pháp kiêu), thuộc hàng thứ ba trong chư tăng. Năm 1595, khi Hidetsugu tự vẫn, ông bị giam lỏng một thời gian trong chùa Miidera. Năm 1596, Hideyoshi tha tội. Mất năm 1602, lúc 79 tuổi. Dưới thời Edo, con cháu ông vẫn hành nghề dạy renga và phục vụ mạc phủ. Jôha có tác phẩm Hyakuin senku (Bách vận thiên cú).

[33] - Fugashuu (Phong Nhã Tập) là tập thơ do Thái thượng hoàng Kôgon (Quang NghiêM) biên soạn và Thái thượng hoàng Kazan (Hoa Sơn) giám tu. Đó là tập thơ Waka thứ 17 được soạn theo sắc chiếu. Ra đời năm 1349 (Jôwa 5), gồm có 20 tập. Khi đưa ra tên tập thơ này, Jôha muốn cho biết là bài thơ người samurai vừa nhắc đến khó có sắc xuất là do Đại sư Kuukai sáng tác vì ông sống trước đó những 5 thế kỷ.

[34] - Có thể kể đến 6 con sông cùng tên gọi là mutamagawa (lục ngọc xuyên) ở Kyôto, Ôsaka, Shiga, Wakayama (Kôyasan), Tôkyô và Miyagi.

[35] - Xin mở một đầu ngoặc ở đây là Ueda Akinari chỉ mượn miệng Jôha để "khoe khoang" sở học của mình trong lĩnh vực bình luận thơ ca. Truyền thống "ca phong học" đã có từ đời Keichuu và luận đề về người đời sau ngụy tạo thơ đời trước đã được Motoori Norinaga - người đồng thời với Akinari - nhắc đến trong tác phẩm Tamakatsuma (Ngọc thẳng gian = Giữa những răng lược dày, lược ra cái đẹp), quyển 11. Ueda Akinari còn sử dụng cuộc nghị luận về Tamagawa này một lần nữa như chất liệu trong một tác phẩm lúc cuối đời.

[36] - Xin nhớ cho là việc lồng khung nghị luận, giảng nghĩa vv... vào bên trong câu chuyện cũng là một thủ pháp viết tiểu thuyết vào thời Edo, nhất là thể loại tsuuya monogatari (thông dạ vật ngữ = tiểu thuyết kể về những chuyện xảy ra thâu đêm). Nó đã được Tsuga Teishô, một trong những vị thầy của Akinari áp dụng trong Hanabusa Sôshi. Ngoài ra các đồng nghiệp khác như Chôzan, Shinkôsei, ngay chính ông nhiều lần (xem Shiramine) cũng vậy.

[37] - Dĩ nhiên đối với một người làm thơ renga như Jôha thì haikai là một thể loại văn nghệ của thời đại đến sau.

[38] - Việc Hidetsugu tổ chức yến tiệc trong đêm giữa rừng sâu, bàn luận thơ phú, có lẽ đã lấy cảm hứng từ Otogibôko (Già từ tử, 1666), tập hợp truyện giải buồn của Asai Ryô. Trong quyển 5, tác giả có kể lại câu chuyện gặp được hồn ma dũng sĩ Tsuruse Yazaemon trong rừng sâu một đêm Vu Lan và cả hai phẩm bình cái hay cái dở của 4 vị tướng đã chết là Tada Awaji no kami, Naoe Yamashiro no kami, Yamamoto Kansuke và Hôjô Saemon no suke. Xa hơn nữa, nó cũng có thể đã bắt nguồn từ tiểu thuyết Trung Quốc là Tiễn Đẳng Tân Thoại, quyển 4 (truyện Long đường linh hội lục). Thế nhưng mô típ người chết bàn luận văn chương và kéo cả người sống cùng tham dự thì khá phổ biến mọi nơi mọi thời và không chỉ giới hạn ở chừng ấy ví dụ.

[39] - Toyotomi Hidetsugu là cháu gọi Hideyoshi bằng cậu ruột. Trước được cậu nhận làm dưỡng tử (1591), sủng ái, giao cho nhiều trách vụ quan trọng như Kanpaku (Quan bạch) là người thay mặt thiên hoàng nhận tấu sớ của các quan, dự tính chọn làm kẻ nối nghiệp. Đến khi Hideyori là con ruột ra đời (1593), Hideyoshi bèn đổi ý. Lại bị các bề tôi thân tín của Hideyoshi dè siểm nên bị Hideyoshi nghi ngờ và ghét bỏ. Chẳng bao lâu, Hidetsugu bị cậu mình kết vào tội mưu phản, trước giam lỏng sau bắt phải tự sát, đầu đem bêu ở Kyôto. Ueda Akinari trước đó không nói rõ bậc vương hầu này là ai nhưng đã "phục bút" bằng cách giới thiệu đám tùy tùng: những võ sĩ oai nghiêm như Kimura, Shirae và Kumagae. Chính người chủ quân của họ sau này vào năm 1595 (Bunroku 4) đã nhận lệnh phải mổ bụng ở Seiganji (Thanh Nham Tự) trên núi Kôyasan. Giám sát để kiểm tử là tướng Fukushima Masanori. Toàn gia hơn 30 người đều bị tru diệt.

[40] - Sasabe, chức kami vùng Awaji, cận thần của Hidetsugu. Đã chặt đầu (kaishaku) giúp chủ bớt đau đớn trước khi mổ bụng theo.

[41] - Awano, cận thần của Hidetsugu, mổ bụng chết theo chủ ở vùng Yoshimizu gần Kyôto.

[42] - Hibino, chức kami vùng Shimotsuke. Là cha một người thiếp của Hidetsugu. Mổ bụng ở Kitano gần Kyôto.

[43] - Yamaguchi, cận thần và cũng là cha một người thiếp khác của Hidetsugu. Mổ bụng tự sát ở Kitano gần Kyôto.

[44] - Fushin là một cận thần của Hidetsugu, khi xung đột trước cửa chùa Shôkokuji, bị chém bay đầu.

[45] - Ryuusai là một tặc nhân đã xuất gia, cận thần của Hidetsugu. Đã hân hạnh được chủ chặt đầu cho khi tự mổ bụng ở Kôyasan.

[46] - Cả Yamamoto và Yamada đều là tiểu đồng của Hidetsugu, đã tự vẫn trước chủ trên Kôyasan.

[47] - Cách nêu tên từng người nhằm nhấn mạnh tính bi kịch của tập đoàn Hidetsugu mà dân chúng đều biết rõ. Có thể tham khảo thêm chi tiết trong tiểu thuyết dã sử Taikôki (Thái Cáp Ký, 1625). Vào thời Duy Tân, người dân Kyôto cũng nhớ rành mạch tên họ những chí sĩ bị thiệt mạng lúc đó cũng như cách người Ôsaka thời Akinari nhớ đến những người võ sĩ bạc phước này.

[48] - Đây là cách ví von mượn từ Truyện Genji và Truyện Konjaku.

[49] - Vì Muzen đã làm 3 câu hokku (phát cú) 5-7-5 theo thể haikai, nay Hidetsugu đòi bộ hạ viết thêm 2 câu tsuiku (đối cú) 7-7, cũng gọi là mạt cú, phụ thêm vào cho đủ 31 âm của thể waka.

[50] - Keshi là một loại hương (poppy) dùng để xông trên trai đàn, trong thơ haikai là chữ dùng để chỉ mùa hạ. Mijika no yo (đêm ngắn) cũng vậy.

[51] - Trên trai đàn (hộ ma đàn), xông hương vừa có tính cách an ủi vong linh các chiến hữu vừa có ý trừ ếm kẻ thù.

[52] - Trong truyện chép ở Otogibôko (Già Tì Tử) của Asai Ryôi thì không "tự nhiên" như thế mà có tiếng tù và bằng vỏ ốc loa và tiếng trống lớn báo tin trận chiến dưới địa ngục đã mở màn.

[53] - Tu La, theo tiếng Phạn Ashura, một cõi trong "lục đạo", địa ngục của chém giết, nơi đây các chiến sĩ phải đánh nhau với những kẻ địch chết rồi lại tái sinh như họ nên không bao giờ có thể ngừng. Ý nghĩa lối hình phạt của địa ngục này là "nếu các người đã thích đánh nhau thì cho phép đánh nhau thỏa thích, muốn ngừng cũng không cho".

[54] - Ý nói đến Ishida Mitsunari (1560-1600) và Masuda Nagamori, bộ hạ tin cẩn của Hideyoshi. Những vong hồn này đổ lỗi cho hai người ấy đã dèm pha với Hideyoshi là Hidetsugu muốn tạo phản, khiến chủ họ phải rơi vào tử tội. Sau này Ishida Mitsunari thua trận Sekigahara (1600) và bị Tokugawa Ieyasu xử trảm.

[55] - Tương truyền Hidetsugu rất bạo ngược nên có danh là "Kanpaku sát sanh". Ví dụ như ông ta cho lấy cung nhắm khách bộ hành vô tội bắn chết mua vui hay mổ bụng đàn bà mợ bào thai ra xem.

[56] - Có một điểm mà các nhà phê bình cho là không thỏa đáng. Tại sao một nơi gọi là "thánh địa" như Kôyasan của Hoàng Pháp đại sư mà ma quỷ có thể lộng hành đến mức ấy.

[57] - Akugyakudzuka (Gò nghịch đấng, vừa có nghĩa là mồ chôn nghịch thần, vừa có nghĩa là nơi chôn kẻ bạo ngược ác ôn). Nơi đây, một vị tăng tên là Keijun (Khánh Thuận) đã thu thập thủ cấp Hidetsugu và thê thiếp, thân tộc của ông tất cả trên 30 người, đem chôn chung. Cả nhà Hidetsugu như thế đã bị Hideyoshi tru di để trừ hậu hoạn. Gò nằm bên Zuisenji (Thụy Tuyền Tự) phố Sanjô ở Kyôto.